

Số: /ĐA-UBND

Hà Tu, ngày 10 tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN
Sắp xếp khu phố trên địa bàn phường Hà Tu

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Văn bản số 2075/UBND-TH ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai sắp xếp thôn, bản, khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố; Văn bản số 2250/UBND-TH ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh về hướng dẫn tiêu chuẩn đặc thù và sắp xếp thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở Phương án tổng thể sắp xếp thôn, bản, khu phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 10/6/2026) và kết quả rà soát hiện trạng các khu phố, UBND phường Hà Tu xây dựng Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật, trong những năm qua việc sắp xếp thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu (sau đây gọi chung là thôn, tổ dân phố) trong cả nước đã đạt được kết quả quan trọng, số lượng thôn, tổ dân phố giảm dần; nhiều thôn, tổ dân phố đã đáp ứng tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn, tổ dân phố chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025,

bình quân số lượng thôn, tổ dân phố trên mỗi đơn vị hành chính cấp xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

Tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện mạnh mẽ chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, tinh gọn bộ máy và đổi mới phương thức quản lý nhà nước. Tuy nhiên, để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thực sự phát huy hiệu quả thì việc tổ chức lại thôn, khu phố là bước đi tất yếu nhằm bảo đảm tính đồng bộ trong toàn hệ thống quản trị từ tỉnh đến cơ sở. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, khu phố lần này được kỳ vọng sẽ tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý ở cơ sở, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị và xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân tốt hơn. Đồng thời, đây cũng là bước đi quan trọng để tỉnh tiếp tục phát huy vai trò là địa phương đi đầu trong cải cách hành chính, đổi mới mô hình quản trị và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong thời gian tới.

Phường Hà Tu là một trong những địa phương đi đầu trong công tác chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử. Trong bối cảnh đó, mô hình thôn, khu phố truyền thống với quy mô nhỏ, phân tán và phương thức quản lý thủ công đã bộc lộ nhiều hạn chế. Hơn nữa, với định hướng thôn và khu phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải cấp hành chính hoàn chỉnh, đặt ra yêu cầu phải xây dựng mô hình hoạt động tinh gọn nhưng hiệu quả, phát huy tính tự quản, tự giám sát và vai trò làm chủ của nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ và Văn bản số 2075/UBND-TH ngày 22/5/2026, 2250/UBND-TH ngày 30/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, qua rà soát cho thấy, quy mô một số khu phố trên địa bàn phường Hà Tu chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; một số địa bàn có quy mô số hộ gia đình nhỏ, một số khu dân cư có sự thay đổi về phân bố dân cư, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng và yêu cầu quản lý sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Do đó, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại khu phố năm 2026 trên địa bàn phường Hà Tu là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và bảo đảm sử dụng hợp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở khu phố.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các nghị quyết, quyết định, kết luận của Trung ương

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

2. Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch cấp Tỉnh

- Quy định số 366-QĐ/TU ngày 09/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tạm thời về tiêu chuẩn chức danh bí thư chi bộ thôn, khu phố trong Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh;

- Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân tỉnh Quảng Ninh quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ hàng tháng và việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố và số lượng, mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, bản, khu phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Văn bản số 2075/UBND-TH ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai sắp xếp thôn, bản, khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố;

- Văn bản số 2250/UBND-TH ngày 30/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn tiêu chuẩn đặc thù và sắp xếp thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh;

- Văn bản số 3010/SNV-XDCQ ngày 09/6/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn xây dựng Đề án và hoàn thiện hồ sơ, quy trình thực hiện sắp xếp thôn, bản, khu phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Văn bản số 6175/STC-QLNS ngày 08/6/2026 của Sở Tài chính V/v bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, bản, khu phố theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ;

3. Các văn bản của phường

- Kết luận số 53-KL/ĐU ngày 05/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hà Tu về phương án sắp xếp khu phố trên địa bàn;

- Thông báo số 182-TB/ĐU ngày 01/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về việc sắp xếp các khu phố trên địa bàn phường Hà Tu.

PHẦN THỨ HAI THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CÁC KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

I. SỐ LƯỢNG VÀ QUY MÔ KHU PHỐ

Thực hiện Nghị quyết số 1679/2025/UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2025, phường Hà Tu được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ phường Hà Tu và Hà Phong. Đảng bộ phường Hà Tu được thành lập theo Quyết định số 2082-QĐ/TU ngày 17/6/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 27 tổ chức đảng trực thuộc, 1.292 đảng viên. Phường Hà Tu có diện tích 37,6km², có trục đường bao biển giáp Vịnh Hạ Long, tạo điều kiện khai thác để phát triển cảng biển, du lịch sinh thái biển. Là trục đường kết nối quan trọng giữa Hạ Long và Cẩm Phả, hai trung tâm công nghiệp, du lịch lớn của tỉnh Quảng Ninh, có các mỏ khai thác than, nguồn lực kinh tế quan trọng của địa phương. Là trung tâm phụ trợ đô thị, khu vực động lực phát triển công - nông - ngư nghiệp kết hợp với dịch vụ và du lịch; là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của tỉnh.

- Tổng số khu phố: 17; tổng số tổ dân: 162.

(Trong đó có khu phố Hà Phong 3 được xếp là thôn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt danh sách các xã, thôn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025)

- Tổng số 8.584 hộ, 28.943 nhân khẩu;

- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố (đến 15/5/2026): 34 người;

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 142 người.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. HIỆN TRẠNG TỪNG KHU PHỐ

1. Khu phố Hà Phong 1

- Tổng số 425 hộ, số 1.382 nhân khẩu

- Số đảng viên: 70

- MTTQ: 11

- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 49 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 0 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 150 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 06 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 405m², trong đó diện tích nhà 200 m²).

2. Khu phố Hà Phong 2A

- Tổng số 471 hộ, số 1.452 nhân khẩu
- Số đảng viên: 55
- MTTQ: 11
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 50 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 0 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 194 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 08 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 1817 m², trong đó diện tích nhà 230 m²).

3. Khu phố Hà Phong 2B

- Tổng số 316 hộ, số 1.016 nhân khẩu

- Số đảng viên: 29
- MTTQ: 11
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 44 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 0 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 119 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 08 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 1625 m², trong đó diện tích nhà 192 m²).

4. Khu phố Hà Phong 3

- Tổng số 315 hộ, số 962 nhân khẩu
- Số đảng viên: 34
- MTTQ: 11
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 37 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 71 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 147 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 10 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà

thờ...): Đình Lộ Phong - Di tích lịch sử cấp tỉnh và Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 330 m², trong đó diện tích nhà 200 m²).

5. Khu phố Hà Phong 4A

- Tổng số 185 hộ, số 512 nhân khẩu
- Số đảng viên: 08
- MTTQ: 11
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 15 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 21 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 100 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 06 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 430 m², trong đó diện tích nhà 150 m²).

6. Khu phố Hà Phong 4B

- Tổng số 408 hộ, số 1.267 nhân khẩu
- Số đảng viên: 34
- MTTQ: 11
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 37 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 0 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 175 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 06 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 374,6 m², diện tích nhà 150 m²).

7. Khu phố Hà Phong 5

- Tổng số 476 hộ, số 2.226 nhân khẩu
- Số đảng viên: 63
- MTTQ: 11
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 67 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 46 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 243 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 12 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 839,3 m², trong đó diện tích nhà 220 m²). Ngoài ra có di tích Hang Tinh úy, chùa Cây Thị.

8. Khu phố Hà Phong 6A

- Tổng số 437 hộ, số 1.358 nhân khẩu
- Số đảng viên: 29
- MTTQ: 11
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 53 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 0 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 189 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 06 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 905 m², trong đó diện tích nhà 200 m²).

9. Khu phố Hà Phong 6B

- Tổng số 503 hộ, số 1.715 nhân khẩu

- Số đảng viên: 24

- MTTQ: 15

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh 64 hội viên

+ Chi hội Nông dân 248 hội viên

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ 235 hội viên

+ Chi hội Đoàn thanh niên 12 đoàn viên

- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 2039 m², trong đó diện tích nhà 180 m²).

10. Khu phố Hà Phong 8

- Tổng số 379 hộ, số 1.073 nhân khẩu

- Số đảng viên: 06

- MTTQ: 11

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh 0 hội viên

+ Chi hội Nông dân 104 hội viên

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ 96 hội viên

+ Chi hội Đoàn thanh niên 14 đoàn viên

- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 7 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150 triệu/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 1228,6 m², trong đó diện tích nhà 230 m²).

11. Khu phố Hà Tu 1

- Tổng số 676 hộ, số 2.369 nhân khẩu

- Số đảng viên: 97

- MTTQ: 09

- Các đoàn thể:

- + Chi hội Cựu chiến binh 64 hội viên

- + Chi hội Nông dân 0 hội viên

- + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 250 hội viên

- + Chi hội Đoàn thanh niên 12 đoàn viên

- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 10 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 190 triệu/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 630,5m², trong đó diện tích nhà 120 m²).

12. Khu phố Hà Tu 2

- Tổng số 685 hộ, số 2.282 nhân khẩu

- Số đảng viên: 85

- MTTQ: 11

- Các đoàn thể:

- + Chi hội Cựu chiến binh 103 hội viên

- + Chi hội Nông dân 0 hội viên

- + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 190 hội viên
- + Chi hội Đoàn thanh niên 16 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 10 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 190 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 312,5m², trong đó diện tích nhà 150 m²).

13. Khu phố Hà Tu 3

- Tổng số 547 hộ, số 1.855 nhân khẩu
- Số đảng viên: 65
- MTTQ: 09
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 79 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 0 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 180 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 8 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 190 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 767,5m², trong đó diện tích nhà 150 m²).

14. Khu phố Hà Tu 4

- Tổng số 593 hộ, số 1.947 nhân khẩu
- Số đảng viên: 74
- MTTQ: 08
- Các đoàn thể:

- + Chi hội Cựu chiến binh 63 hội viên
- + Chi hội Nông dân 0 hội viên
- + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 240 hội viên
- + Chi hội Đoàn thanh niên 08 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 9 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 190 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà thờ giáo họ Hà Tu, Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 392,8m², trong đó diện tích nhà 280 m²).

15. Khu phố Hà Tu 5

- Tổng số 777 hộ, số 2.410 nhân khẩu
- Số đảng viên: 134
- MTTQ: 11
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 127 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 0 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 310 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 10 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 8 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 190 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Chùa Quang Nghiêm, Nghĩa trang Liệt sĩ Hà Tu, Nghĩa trang nhân dân gốc khế Hà Tu, Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 433,7m², trong đó diện tích nhà 130 m²).

16. Khu phố Hà Tu 6

- Tổng số 747 hộ, số 2.845 nhân khẩu
- Số đảng viên: 131
- MTTQ: 11
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 114 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 0 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 340 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 08 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 10 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 190 triệu/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 2815 m², trong đó diện tích nhà 200 m²).

17. Khu phố Hà Tu 7

- Tổng số 644 hộ, số 2.272 nhân khẩu
- Số đảng viên: 65
- MTTQ: 10
- Các đoàn thể:
 - + Chi hội Cựu chiến binh 58 hội viên
 - + Chi hội Nông dân 0 hội viên
 - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ 280 hội viên
 - + Chi hội Đoàn thanh niên 06 đoàn viên
- Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố: 2 (gồm: 1 Bí thư kiêm Trưởng khu, 1 Trưởng ban CTMT);
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND): 10 người (kiêm nhiệm các chức danh phó bí thư, phó ban CTMT, chi hội trưởng đoàn thể, CTV công tác xã hội, tổ trưởng tổ dân...);
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 190 triệu/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng (đường giao thông; nhà văn hóa; sân thể thao; nghĩa trang nhân dân; đình, chùa, nghề, nhà thờ...): Nhà văn hóa khu phố (tổng diện tích 1028 m², trong đó diện tích nhà 150 m²).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN

Bám sát chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền phường Hà Tu, các khu phố trên địa bàn đã tổ chức hoạt động bài bản, hiệu quả, phát huy mạnh mẽ vai trò tự quản ở cộng đồng dân cư, trở thành lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đô thị văn minh, giữ gìn an ninh trật tự và nâng cao chất lượng đời sống cộng đồng.

Đội ngũ Bí thư chi bộ, Trưởng khu phố, Trưởng ban công tác Mặt trận cùng các đoàn thể ở cơ sở đã tích cực bám sát địa bàn, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua tại khu dân cư. Nổi bật là việc triển khai chiến dịch “100 ngày đêm nâng cấp chất lượng đô thị, hạ tầng khu dân cư”. Ban lãnh đạo 17 khu phố đã đồng loạt tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia hiến đất, hiến công trình, dịch chuyển tường rào, đóng góp ngày công để phục vụ các dự án chỉnh trang đô thị. Kết quả, 243 trong tổng số 253 hộ dân bị ảnh hưởng đã đồng thuận hiến đất với diện tích trên 3.000m², góp phần đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm trên địa bàn.

Cùng với đó, phong trào xây dựng cảnh quan môi trường, chỉnh trang khu dân cư tiếp tục được duy trì thường xuyên. Nhiều khu phố tích cực phối hợp với chính quyền rà soát quỹ đất công, xây dựng các điểm sinh hoạt cộng đồng, sân chơi thể thao và không gian xanh phục vụ người dân. Trong năm 2026, phường tiếp tục đầu tư các công trình sân vui chơi, cây xanh cộng đồng tại khu Hà Phong 8 và khu Hà Tu 2 nhằm nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cơ sở.

Các khu phố cũng là lực lượng nòng cốt trong việc triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Hưởng ứng các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và địa phương, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các khu phố tích cực tham gia Ngày hội thể thao, dân vũ, các giải chạy phong trào, các hoạt động văn hóa cộng đồng, góp phần tạo không khí đoàn kết, phấn khởi trong Nhân dân.

Song song với phát triển kinh tế - xã hội, các khu phố còn làm tốt công tác nắm tình hình Nhân dân, hòa giải cơ sở, bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội và xây dựng đời sống văn hóa. Các chi bộ khu phố duy trì nền nếp sinh hoạt, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Những kết quả đạt được cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của các khu phố trong công tác quản lý địa bàn, vận động Nhân dân và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở. Từ các phong trào xây dựng đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa cộng đồng đến tham gia các dự án chỉnh trang hạ tầng, mỗi khu phố đang trở thành một “tế bào” năng động, góp phần xây dựng phường Hà Tu ngày càng hiện đại, văn minh, nghĩa tình và phát triển bền vững.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của các khu phố trên địa bàn phường Hà Tu vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cần tiếp tục tập trung khắc phục:

- Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tại một số khu phố có thời điểm chưa thực sự đồng đều; việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân có lúc chưa kịp thời, nhất là đối với các nội dung liên quan đến giải phóng mặt bằng, chỉnh trang đô thị và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Một bộ phận người dân còn tâm lý trông chờ, chưa thực sự chủ động tham gia các phong trào, hoạt động cộng đồng; việc huy động nguồn lực xã hội hóa tại một số khu dân cư còn gặp khó khăn.

- Trong quá trình triển khai chiến dịch chỉnh trang đô thị, vẫn còn một số hộ dân chưa đồng thuận hiến đất, bàn giao mặt bằng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số hạng mục công trình.

- Chất lượng hoạt động giữa các khu phố chưa thật sự đồng đều; một số cán bộ khu phố kiêm nhiệm nhiều công việc, trong khi chế độ, chính sách hỗ trợ còn hạn chế nên ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại một số khu phố chưa được tổ chức thường xuyên; cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng tại một số địa bàn còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác chuyển đổi số ở khu dân cư bước đầu đạt kết quả nhưng vẫn còn khó khăn do trình độ tiếp cận công nghệ của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, chưa đồng đều; việc khai thác các nền tảng số phục vụ quản lý và tương tác với người dân chưa phát huy hết hiệu quả.

- Công tác vệ sinh môi trường, quản lý trật tự đô thị tại một số khu vực vẫn còn những tồn tại như tình trạng đổ rác không đúng nơi quy định, lấn chiếm hành lang giao thông, tái diễn vi phạm sau khi đã được nhắc nhở, xử lý.

4. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện sắp xếp khu phố

4.1. Thuận lợi

- Theo Điều 10, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, tỉnh Quảng Ninh thuộc vùng đồng bằng sông Hồng, về quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố được quy định cụ thể: ***Thôn phải có từ 400 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 550 hộ gia đình trở lên.***

Đối chiếu quy định, trên địa bàn phường Hà Tu có 6/17 khu phố đảm bảo tiêu chí trên 550 hộ gia đình, 11/17 khu phố chưa đạt tiêu chí tổ dân phố mới, đặt ra yêu cầu phải sáp nhập hình thành tổ dân phố đảm bảo tiêu chuẩn về số hộ gia đình theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

- Việc sắp xếp khu phố tạo điều kiện hình thành các khu dân cư có quy mô dân số, diện tích và không gian quản lý phù hợp hơn với định hướng phát triển đô

thị của phường Hà Tu trong giai đoạn mới. Điều này giúp khắc phục tình trạng một số khu phố trước đây có quy mô quá nhỏ, dân số ít, phân tán.

- Sau sắp xếp, số lượng đầu mối quản lý giảm, giúp chính quyền phường thuận lợi hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành; giảm số lượng các cuộc họp, văn bản, chế độ báo cáo; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa khu phố với các cơ quan, đơn vị của phường.

- Việc hợp nhất khu phố tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cho các thiết chế văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, sân chơi thể thao, hệ thống hạ tầng kỹ thuật thay vì đầu tư dàn trải cho nhiều đơn vị dân cư nhỏ lẻ.

- Quá trình sắp xếp là cơ hội lựa chọn, bố trí đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng khu phố, trưởng ban công tác mặt trận có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Quy mô quản lý tập trung hơn giúp triển khai đồng bộ các ứng dụng chuyển đổi số, quản lý dân cư, phản ánh hiện trường, dịch vụ công trực tuyến và các mô hình tự quản cộng đồng.

4.2. Khó khăn

- Nhiều người dân đã quen với tên gọi, lịch sử hình thành và bản sắc riêng của khu phố cũ nên còn có tâm lý băn khoăn, tiếc nuối khi thay đổi tên gọi hoặc địa giới khu phố.

- Sau sắp xếp, nhiều khu phố có số hộ dân và dân số lớn hơn trước, khiến khối lượng công việc của bí thư chi bộ, trưởng khu phố và các tổ chức đoàn thể tăng lên, trong khi chế độ hỗ trợ còn có mặt hạn chế.

- Các khu phố trước đây, nhất là khu dân cư có nhiều dân tộc thiểu số cùng sinh sống có điều kiện kinh tế - xã hội, tập quán sinh hoạt và đặc điểm dân cư khác nhau. Sau sáp nhập cần thời gian để thống nhất phương thức hoạt động, quy ước cộng đồng và các phong trào thi đua.

- Việc sắp xếp kéo theo việc kiện toàn chi bộ, ban lãnh đạo khu phố, ban công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể. Trong quá trình thực hiện có thể phát sinh tâm tư đối với một số cán bộ không tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

- Một số khu phố sau sáp nhập chưa có nhà sinh hoạt cộng đồng đủ quy mô hoặc vị trí thuận lợi cho toàn bộ người dân tham gia các hoạt động tập trung; một số thiết chế văn hóa xuống cấp hoặc chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

PHẦN THỨ BA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

I. VỀ MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Sắp xếp, tổ chức lại các khu phố trên địa bàn phường Hà Tu theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô dân số, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý trong tình hình mới; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Thông qua việc sắp xếp khu phố nhằm khắc phục tình trạng quy mô khu dân cư không đồng đều, phân tán; tạo thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, tổ chức các hoạt động cộng đồng; góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

- Sắp xếp các khu phố bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn, quy mô theo quy định hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương.
- Tinh gọn đầu mối tổ chức ở khu dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của chi bộ, ban công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu phố,
- Tăng cường năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tại khu dân cư.
- Bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ ở cơ sở; từng bước thực hiện chủ trương kiêm nhiệm chức danh, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở khu dân cư.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng khu dân cư số, phục vụ công tác quản lý dân cư, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân.
- Việc sắp xếp khu phố phải gắn với yêu cầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, hiệu quả hoạt động của khu dân cư; phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận của Nhân dân và tạo nền tảng để thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số ngay từ cơ sở
- Góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng phường Hà Tu theo hướng "Kiểu mẫu - Giàu đẹp - Văn minh - Nghĩa tình"; xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

II. VỀ NGUYÊN TẮC

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

2. Sắp xếp các khu phố chưa bảo đảm tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy định. Ưu tiên sáp nhập các khu phố liền kề, có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, giao thông, dân cư, phong tục, tập quán, lịch sử hình thành, sinh hoạt cộng đồng và thuận lợi cho công tác quản lý.

3 Việc đặt tên các khu phố sau sắp xếp phải bảo đảm kế thừa giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống địa phương; dễ nhớ, dễ sử dụng, không trùng lặp trong cùng đơn vị hành chính cấp xã.

4. Việc bố trí, kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở khu phố sau sắp xếp: (i1) Phải bảo đảm đúng số lượng, chức danh, tiêu chuẩn, điều kiện tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ các các văn bản pháp luật có liên quan; phù hợp với thực tiễn địa bàn, nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả hoạt động của khu phố. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức. (i2) Quan tâm lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở khu phố là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân. (i3) Địa bàn phường là nơi có tốc độ đô thị hóa, phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ nhanh, cần ưu tiên những đảng viên trẻ, có trình độ chuyên môn, tư duy đổi mới, năng động, nhạy bén, các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin; có khả năng sử dụng thành thạo các nền tảng số phục vụ công tác Đảng, quản lý dân cư, cải cách hành chính và chuyển đổi số ở cơ sở. Khuyến khích lựa chọn những người có hiểu biết, kinh nghiệm thực tiễn trong các lĩnh vực đất đai, quy hoạch, xây dựng, quản lý trật tự đô thị, giải phóng mặt bằng, phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ và giải quyết thủ tục hành chính cho Nhân dân.

5. Việc bố trí số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách: Theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Về tiêu chuẩn của Bí thư chi bộ khu phố: (i1) Đảm bảo các tiêu chuẩn cụ thể về chính trị, tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, uy tín; năng lực; trình độ; sức khỏe, độ tuổi và các nội dung ưu tiên tại Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương; Quy định số 366-QĐ/TU ngày 09/6/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ninh quy định tạm thời về tiêu chuẩn chức danh bí thư chi bộ thôn, khu phố trong Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh. (i2) Thí điểm thực hiện phân công, điều động cán bộ lãnh đạo phường kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi bộ khu phố trong thời gian chờ kiện toàn chức danh Bí thư chi bộ khu phố.

Công tác nhân sự phải thực hiện theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước, bảo đảm cơ cấu độ tuổi hợp lý, hài hòa giữa tính kế thừa và yêu cầu trẻ hóa đội ngũ cán bộ. Nhân sự được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, trong đó đặc biệt coi trọng phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, uy tín, sức khỏe, tinh thần trách nhiệm, trình độ, năng lực lãnh đạo, khả năng quy tụ, vận động quần chúng nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; tập trung vào đối tượng trẻ, có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có năng lực quản trị, trình độ khoa học công nghệ, chuyển đổi số; quan tâm địa bàn ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, có đông đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, những nơi có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh - quốc phòng.

7. Về tiêu chuẩn của Trưởng khu phố: (i1) Đảm bảo các tiêu chuẩn theo Điều 7, Nghị định 185/2026/NĐ-CP. (i2) Đang là Bí thư Chi bộ hoặc Trưởng khu phố đương nhiệm. (i3) Nhân sự đang đảm nhiệm chức vụ không quá 67 tuổi (nam), không quá 65 tuổi (nữ); nhân sự tham gia lần đầu không quá 62 tuổi (nam), không quá 60 tuổi (nữ). (i4) Có trình độ từ trung cấp trở lên, biết sử dụng CNTT, có kinh nghiệm quản lý cộng đồng.

8. Về số lượng, chức danh người trực tiếp hỗ trợ hoạt động ở khu phố: Bảo đảm theo định hướng và hướng dẫn chung của Trung ương và Tỉnh (Đề xuất cụ thể số lượng: 6-8 người, gồm các chức danh: Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng khu, Thành viên Ban công tác Mặt trận, Chi hội trưởng các chi hội tổ chức chính trị - xã hội (cụm chiến binh, nông dân, phụ nữ, thanh niên, người cao tuổi...).

9. Về mức khoán kinh phí chi phụ cấp cho 3 chức danh; mức khoán kinh phí hoạt động của Khu phố: Thực hiện theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ về khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Ninh, Văn bản số 6175/STC-QLNS ngày 08/6/2026 của Sở Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ

1. Thành lập Khu phố 1 trên cơ sở sắp xếp sáp nhập 3 khu phố: Hà Phong 1, Hà Phong 2A và Hà Phong 2B

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố 1

(2) Kết quả sau sắp xếp: Khu phố 1 có quy mô số hộ gia đình 1212 (đạt 220,36% so với tiêu chuẩn); số nhân khẩu 3850 người

(3) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, khu phố mới (phía Đông giáp phường Quang Hanh, Tây giáp Khu 2 mới, Nam giáp QL 18, Bắc giáp phường Cao Xanh);

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại Nhà văn hóa Hà Phong 2A

(5) Về tổ chức của thôn, khu phố:

- Số đảng viên: 154

- MTTQ: 33

- Các đoàn thể: Chi hội Cựu chiến binh 143 hội viên; Chi hội Nông dân 0 hội viên; Chi hội Liên hiệp phụ nữ 463 hội viên; chi đoàn Đoàn thanh niên 22 đoàn viên.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Địa bàn 3 khu phố cũ liền kề về ranh giới địa lý, 3/3 khu phố có số hộ gia đình ít hơn 550 hộ theo tiêu chuẩn quy định. Sau sắp xếp Khu phố có diện tích 3,47 km², khoảng cách từ hộ xa nhất đến nhà văn hóa là 1,6km, khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường (hiện tại) là 1,59km.

- Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 06 người;

+ Dự kiến bố trí ở Khu phố mới: 02 người, gồm các chức danh: (1) Khu trưởng; (2) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Số đôi dư: 04 người.

2. Thành lập Khu phố 2 trên cơ sở sắp xếp sáp nhập 3 khu phố: Hà Phong 3, Hà Phong 4A, Hà Phong 4B

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố 2

(2) Kết quả sau sắp xếp: Khu phố 2 có quy mô số hộ gia đình 908 (đạt 165,06% so với tiêu chuẩn); số nhân khẩu 2741 người

(3) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, khu phố mới (phía Đông giáp khu 1 mới, Tây giáp Khu 8 mới, Nam giáp QL 18, Bắc giáp phường Cao Xanh);

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại Nhà văn hóa Hà Phong 4A

(5) Về tổ chức của thôn, khu phố:

- Số đảng viên: 76

- MTTQ: 33

- Các đoàn thể: Chi hội Cựu chiến binh 89 hội viên; Chi hội Nông dân 92 hội viên; Chi hội Liên hiệp phụ nữ 422 hội viên; chi đoàn Đoàn thanh niên 22 đoàn viên.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Địa bàn 3 khu phố cũ liền kề về ranh giới địa lý, 3/3 khu phố có số hộ gia đình ít hơn 550 hộ theo tiêu chuẩn quy định. Sau sắp xếp Khu phố có diện tích 8 km², khoảng cách từ hộ xa nhất đến nhà văn hóa là 0,7 km, khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường (hiện tại) là 0,8km.

Riêng đối với khu phố Hà Phong 3 trước sắp xếp với tỷ lệ lớn người dân tộc thiểu số (Sán Dìu) được xếp là thôn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 3424/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc Phê duyệt danh sách các xã, thôn khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025). Tuy nhiên, khu phố chỉ có 315 hộ, số 962 nhân khẩu,

chưa đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình/khu phố theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP. Khu phố đã được đầu tư chỉnh trang các tuyến đường liên phường, giúp thay đổi bộ mặt đô thị. Đồng thời, theo định hướng phát triển kinh tế, xã hội của phường, địa bàn khu phố được xây dựng là điểm đến về du lịch văn hóa, cần mở rộng về quy mô diện tích, đa dạng về thành phần dân tộc.

Căn cứ khoản 3 Điều 8 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, và các yếu tố định hướng sự phát triển khu vực, cần thiết thực hiện sáp nhập khu phố Hà Phong 3 với 2 khu phố Hà Phong 4A và Hà Phong 4B.

- Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 06 người;

+ Dự kiến bố trí ở Khu phố mới: 02 người, gồm các chức danh: (1) Khu trưởng; (2) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Số đôi dư: 04 người.

3. Thành lập Khu phố 3 trên cơ sở sắp xếp sáp nhập 2 khu phố: Hà Phong 5, Hà Phong 6A

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố 3

(2) Kết quả sau sắp xếp: Khu phố 3 có quy mô số hộ gia đình 913 (đạt 166% so với tiêu chuẩn); số nhân khẩu 3584 người.

(3) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, khu phố mới (phía Đông giáp phường Quang Hanh, Tây giáp Khu 6 mới, Nam giáp Khu 4 mới, Bắc giáp QL 18);

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại Nhà văn hóa Hà Phong 5.

(5) Về tổ chức của thôn, khu phố:

- Số đảng viên: 92

- MTTQ: 22

- Các đoàn thể: Chi hội Cựu chiến binh 120 hội viên; Chi hội Nông dân 46 hội viên; Chi hội Liên hiệp phụ nữ 432 hội viên; chi đoàn Đoàn thanh niên 18 đoàn viên.

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Địa bàn 2 khu phố cũ liền kề về ranh giới địa lý, 2/2 khu phố có số hộ gia đình ít hơn 550 hộ theo tiêu chuẩn quy định. Sau sắp xếp Khu phố có diện tích 2,6 km², khoảng cách từ hộ xa nhất đến nhà văn hóa là 0,5 km, khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường (hiện tại) là 2,8km.

- Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 04 người;

+ Dự kiến bố trí ở Khu phố mới: 02 người, gồm các chức danh: (1) Khu trưởng; (2) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Số đôi dư: 02 người.

4. Thành lập Khu phố 4 trên cơ sở sắp xếp sáp nhập 2 khu phố: Hà Phong 6B, Hà Phong 8

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố 4

(2) Kết quả sau sắp xếp: Khu phố 4 có quy mô số hộ gia đình 882 (đạt 160,36% so với tiêu chuẩn); số nhân khẩu 2788 người

(3) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, khu phố mới (phía Đông giáp phường Quang Hanh, Tây giáp Khu 5 mới, Nam giáp biển, Bắc giáp Khu 2 mới);

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại Nhà văn hóa Hà Phong 6B. Tiếp tục sử dụng Nhà văn hóa Hà Phong 8 phục vụ các hoạt động chung của khu phố mới.

(5) Về tổ chức của thôn, khu phố:

- Số đảng viên: 30

- MTTQ: 26

- Các đoàn thể: Chi hội Cựu chiến binh 64 hội viên; Chi hội Nông dân 352 hội viên; Chi hội Liên hiệp phụ nữ 331 hội viên; chi đoàn Đoàn thanh niên 26 đoàn viên

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Địa bàn 2 khu phố cũ liền kề về ranh giới địa lý, 2/2 khu phố có số hộ gia đình ít hơn 550 hộ theo tiêu chuẩn quy định. Sau sắp xếp Khu phố có diện tích 8,5 km², khoảng cách từ hộ xa nhất đến nhà văn hóa là 0,8 km, khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường (hiện tại) là 3,3 km.

- Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 04 người;

+ Dự kiến bố trí ở Khu phố mới: 01 người, gồm các chức danh: Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Số đôi dư: 03 người.

5. Thành lập Khu phố 5 trên cơ sở sắp xếp sáp nhập 2 khu phố: Hà Tu 1 và Hà Tu 2

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố 5

(2) Kết quả sau sắp xếp: Khu phố 5 có quy mô số hộ gia đình 1.361 (đạt 247,45% so với tiêu chuẩn); số nhân khẩu 4651 người.

(3) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, khu phố mới (phía Đông giáp Khu 4 mới, Tây giáp Khu 7 mới, Nam giáp biển, Bắc giáp Khu 6 mới);

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại Nhà văn hóa Hà Tu 2

(5) Về tổ chức của thôn, khu phố:

- Số đảng viên: 185

- MTTQ: 20

- Các đoàn thể: Chi hội Cựu chiến binh 167 hội viên; Chi hội Nông dân 0 hội viên; Chi hội Liên hiệp phụ nữ 440 hội viên; chi đoàn Đoàn thanh niên 28 đoàn viên

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Địa bàn 2 khu phố cũ liền kề về ranh giới địa lý. Sau sắp xếp Khu phố có diện tích 6,7 km², khoảng cách từ hộ xa nhất đến nhà văn hóa là 1,5 km, khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường (hiện tại) là 1,8km.

- Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 04 người;

+ Dự kiến bố trí ở Khu phố mới: 02 người, gồm các chức danh: (1) Khu trưởng; (2) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 02 người.

6. Thành lập Khu phố 6 trên cơ sở sắp xếp sáp nhập 2 khu phố: Hà Tu 3 và Hà Tu 4

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố 6

(2) Kết quả sau sắp xếp: Khu phố 6 có quy mô số hộ gia đình 1140 (đạt 207,27% so với tiêu chuẩn); số nhân khẩu 3802 người.

(3) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, khu phố mới (phía Đông giáp Khu 3 mới, Tây giáp Khu 8 mới, Nam giáp Khu 5 mới, Bắc giáp Khu 2 mới);

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại Nhà văn hóa Hà Tu 3. Tiếp tục sử dụng Nhà văn hóa Hà Tu 4 phục vụ các hoạt động chung của khu phố mới.

(5) Về tổ chức của thôn, khu phố:

- Số đảng viên: 139

- MTTQ: 17

- Các đoàn thể: Chi hội Cựu chiến binh 142 hội viên; Chi hội Nông dân 0 hội viên; Chi hội Liên hiệp phụ nữ 420 hội viên; chi đoàn Đoàn thanh niên 16 đoàn viên

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Địa bàn 2 khu phố cũ liền kề về ranh giới địa lý, khu phố Hà Tu 4 có số hộ gia đình ít hơn 550 hộ theo tiêu chuẩn quy định. Sau sắp xếp Khu phố có diện tích 0,7 km², khoảng cách từ hộ xa nhất đến nhà văn hóa là 0,6 km, khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường (hiện tại) là 1,9 km.

- Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 04 người;

+ Dự kiến bố trí ở Khu phố mới: 02 người, gồm các chức danh: (1) Khu trưởng; (2) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 02 người.

7. Thành lập Khu phố 7 trên cơ sở sắp xếp sáp nhập khu phố Hà Tu 5 và khu phố Hà Tu 6 (các tổ dân phía biển, dưới Quốc lộ 18)

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố 7

(2) Kết quả sau sắp xếp: Khu phố 7 có quy mô số hộ gia đình 1143 (đạt 207,82% so với tiêu chuẩn); số nhân khẩu 4020 người.

(3) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, khu phố mới (phía Đông giáp Khu 5 mới, Tây giáp phường Hạ Long, Nam giáp biển, Bắc giáp phường Cao Xanh);

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại Nhà văn hóa Hà Tu 6.

(5) Về tổ chức của thôn, khu phố:

- Số đảng viên: 165

- MTTQ: 16

- Các đoàn thể: Chi hội Cựu chiến binh 150 hội viên; Chi hội Nông dân 0 hội viên; Chi hội Liên hiệp phụ nữ 465 hội viên; chi đoàn Đoàn thanh niên 12 đoàn viên

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Địa bàn 2 khu phố cũ liền kề về ranh giới địa lý, được phân tách rõ với các khu dân cư khác bởi tuyến đường quốc lộ 18. Sau sắp xếp Khu phố có diện tích 4,5 km², khoảng cách từ hộ xa nhất đến đến nhà văn hóa là 1,5 km, khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường (hiện tại) là 3,2km.

- Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 03 người;

+ Dự kiến bố trí ở Khu phố mới: 02 người, chức danh: 01 Khu trưởng, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 01 người.

8. Thành lập Khu phố 8 trên cơ sở sắp xếp sáp nhập 2 khu phố: Hà Tu 7 và khu Hà Tu 6 (các tổ dân phía trên Quốc lộ 18)

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố 8

(2) Kết quả sau sắp xếp: Khu phố 8 có quy mô số hộ gia đình 1025 (đạt 186,36% so với tiêu chuẩn); số nhân khẩu 3507 người.

(3) Vị trí địa lý, ranh giới của thôn, khu phố mới (phía Đông giáp Khu 2 và 6 mới, Tây giáp phường Hà Lâm, Nam giáp Khu 7 mới, Bắc giáp phường Cao Xanh);

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại Nhà văn hóa Hà Tu 7

(5) Về tổ chức của thôn, khu phố:

- Số đảng viên: 165
- MTTQ: 16
- Các đoàn thể: Chi hội Cựu chiến binh 149 hội viên; Chi hội Nông dân 0 hội viên; Chi hội Liên hiệp phụ nữ 465 hội viên; chi đoàn Đoàn thanh niên 12 đoàn viên
- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Địa bàn 2 khu phố cũ liền kề về ranh giới địa lý, được phân tách rõ với các khu dân cư khác bởi tuyến đường quốc lộ 18. Sau sắp xếp Khu phố có diện tích 5,5 km², khoảng cách từ hộ xa nhất đến đến nhà văn hóa là 0,5 km, khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường (hiện tại) là 3km.
- Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:
 - + Số lượng: 03 người;
 - + Dự kiến bố trí ở Khu phố mới: 02 người, chức danh: 01 Khu trưởng, 01 Trưởng Ban công tác Mặt trận bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.
 - + Số dôi dư: 01 người.

Phương án đối với khu phố có yếu tố đặc thù đề xuất chưa thực hiện sắp xếp: Không có

IV. KẾT QUẢ SAU SẮP XẾP KHU PHỐ

1. Trước khi sắp xếp, phường Hà Tu có 17 khu phố; có 34 người hoạt động không chuyên trách.

2. Sau sắp xếp, phường Hà Tu có 8 Khu phố; giảm 9, tỷ lệ giảm 52,94%.

Trong đó: 8/8 Khu phố sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn theo quy định (trên 550 hộ dân), riêng 5 khu phố (1, 5, 6, 7, 8) có trên 1.000 hộ dân.

(Chi tiết tại phụ lục 2, 3)

3. Về người hoạt động không chuyên trách:

- Bố trí Bí thư chỉ bộ các khu phố mới là cán bộ phường kiêm nhiệm hoặc nhân sự mới đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định (Theo đề án nhân sự riêng được Ban Thường vụ Đảng ủy phê duyệt);

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách hiện tại được bố trí ở 8 Khu phố mới: 15 người; trong đó: (1) Bí thư chỉ bộ: 0 người; (2) Khu trưởng: 07 người; (3) Trưởng ban công tác Mặt trận: 08 người;

- Số dôi dư: 19 người;

- Phương án giải quyết: Giải quyết chế độ, chính sách nghỉ việc 19 người

(Chi tiết tại phụ lục 4)

4. Về kinh phí mức khoán chi quỹ phụ cấp và chi hoạt động thường xuyên của thôn, bản, khu phố quy định tại Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân tỉnh, cụ thể:

- Mức chi phụ cấp đối với người tham gia hoạt động không chuyên trách tại thôn, bản, khu phố tiếp tục chi theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân tỉnh đến khi có Nghị quyết mới ban hành thay thế.

Các trường hợp được nghỉ chế độ có quyết định của cấp có thẩm quyền thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế.

Các đối tượng khác tham gia công tác tại thôn, bản, khu phố (Thôn, khu đội trưởng; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại cơ sở; phó bí thư chi bộ, phó trưởng thôn khu, phó ban công tác mặt trận ...) tiếp tục được thanh toán chi trả chế độ, chính sách hiện hưởng đến khi có quyết định chấm dứt hoạt động hoặc quyết định được nghỉ hưởng chế độ của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện khoán kinh phí hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân tỉnh đến khi có Nghị quyết mới ban hành thay thế.

Từ ngày 01/7/2024, tạm thời xác định khoản chi hoạt động thường xuyên của thôn, bản, khu phố (mới) là số kinh phí còn lại 6 tháng cuối năm của các thôn, bản, khu phố (cũ, trước sắp xếp) được cộng gộp và tiếp tục chi các nội dung phát sinh như quy định tại Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ của Sở Nội vụ, Sở Tài chính cho đến khi có Nghị quyết mới thay thế.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

1. Hiệu quả về tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị ở cơ sở

Việc sắp xếp khu phố góp phần tinh gọn đầu mối tổ chức ở khu dân cư, giảm số lượng khu phố có quy mô nhỏ, dân số ít; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền phường.

Sau sắp xếp, tổ chức Đảng, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu phố được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ khu phố và phát huy tốt vai trò tự quản của cộng đồng dân cư.

2. Hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước

Quy mô khu phố được mở rộng, phù hợp với điều kiện thực tế giúp chính quyền phường thuận lợi hơn trong công tác quản lý dân cư, quản lý địa bàn, quản lý đất đai, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Việc triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân được thực hiện đồng bộ, thống nhất và hiệu quả hơn; nâng cao chất lượng phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

3. Hiệu quả về kinh tế và sử dụng nguồn lực

Việc giảm số lượng khu phố góp phần tiết kiệm kinh phí hỗ trợ hoạt động, kinh phí chi cho đội ngũ người hoạt động ở khu dân cư và các khoản chi hành chính khác theo quy định.

Nguồn lực tiết kiệm được có điều kiện tập trung cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng thiết chế văn hóa và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân trên địa bàn.

4. Hiệu quả trong công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính

Sau sắp xếp, dữ liệu dân cư, dữ liệu quản lý địa bàn được tập trung, thống nhất hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số tại địa phương.

Việc truyền tải thông tin giữa chính quyền với người dân được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số của phường.

5. Hiệu quả về xã hội

Việc sắp xếp khu phố góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự đồng thuận trong Nhân dân; tạo điều kiện để tổ chức tốt hơn các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động tại khu dân cư.

Đồng thời, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh.

6. Hiệu quả đối với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Việc sắp xếp khu phố là cơ sở quan trọng để kiện toàn tổ chức bộ máy ở cơ sở, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị khu dân cư, đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo chủ trương của Trung ương. Qua đó, góp phần xây dựng chính quyền phường Hà Tu hoạt động chuyên nghiệp, hiện đại, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn; tạo nền tảng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng phường Hà Tu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

VI. CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN (Có kế hoạch riêng)

1. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp

- Tài liệu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân bao gồm: Dự thảo Đề án sắp xếp trong đó có phương án sắp xếp từng khu phố; Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân và các tài liệu khác có liên quan.

- Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến đến hộ gia đình; hoàn thành trước ngày 15/6/2026.

- Thành phần: Thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền

UBND phường và các khu phố thông báo công khai, rộng rãi đến toàn thể Nhân dân về: Nội dung lấy ý kiến, thời điểm bắt đầu và thời hạn kết thúc việc lấy ý kiến để Nhân dân nắm bắt đầy đủ, chính xác thông tin.

3. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân

- Các khu phố tổng hợp, kiểm đếm kết quả, lập biên bản xác nhận kết quả lấy ý kiến Nhân dân thuộc thôn, khu phố mình, báo cáo Ủy ban nhân dân phường trước ngày 20/6/2026;

- Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân gửi Hội đồng nhân dân phường; thực hiện đăng tải trên trang, cổng thông tin điện tử phường trước ngày 22/6/2026.

4. Thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã

- Trên cơ sở kết quả ý kiến Nhân dân, Ủy ban nhân dân phường hoàn thành hồ sơ trình Hội đồng nhân dân phường xem xét thông qua.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30/6/2026.

PHẦN THỨ TƯ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân phường

Chủ trì chỉ đạo tổ chức triển khai xây dựng Đề án và tổ chức thực hiện ngay sau khi được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua; chỉ đạo các thôn, khu phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân; chỉ đạo bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, nhà văn hóa, thiết chế sinh hoạt cộng đồng và các nội dung liên quan sau sắp xếp, bảo đảm thôn, khu phố mới đi vào hoạt động ổn định từ ngày 01/7/2026.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện Đề án và tham mưu Ủy ban nhân dân phường trình Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ phường, HĐND phường thông qua Đề án để triển khai thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất việc sắp xếp, bố trí cán bộ không chuyên trách và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn rà soát, tham mưu UBND phường bố trí kinh phí phục vụ công tác sắp xếp; hướng dẫn việc quản lý, sử

dụng, bàn giao tài sản, cơ sở vật chất của các khu phố sau sắp xếp đảm bảo đúng quy định.

4. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn rà soát, tham mưu UBND phường bố trí cơ sở vật chất nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng cho các khu phố sau sắp xếp đảm bảo quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, vận động, cung cấp đầy đủ thông tin đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về chủ trương sắp xếp khu phố trên địa bàn phường Hà Tu.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội phường đề xuất phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ khu phố; thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế đối dư do sắp xếp khu phố.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý những cá nhân nói và làm trái chủ trương của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh và phường về sắp xếp khu phố trên địa bàn phường.

- Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo phân cấp được giao.

6. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong việc sắp xếp khu phố; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để phản ánh, đề xuất giải pháp xử lý.

7. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phường và đội ngũ cán bộ không chuyên trách các khu phố

Chấp hành nghiêm các quyết định của cấp có thẩm quyền và các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến.

PHẦN THỨ NĂM KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy phường quan tâm xem xét, thành lập các chi bộ, kiện toàn cấp ủy, bố trí nhân sự bí thư chi bộ các khu phố (sau sắp xếp) đồng bộ với quy trình sắp xếp các khu phố trên địa bàn phường.

2. Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, hỗ trợ chế độ, chính sách đối với công chức phường được phân công kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi bộ

khu phố (theo Đề án thí điểm) thực hiện Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, nhằm tạo điều kiện để cán bộ yên tâm công tác, phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo ở khu dân cư sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Trên đây là Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn phường Hà Tu, trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh cho phù hợp với tình hình cụ thể để đạt hiệu quả.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- BTV Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND;
- Ban XD Đảng, VP Đảng ủy;
- Các phòng chuyên môn;
- Các khu phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Điệp Hùng Thắng